

**TỈNH ỦY NGHỆ AN
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN
CÔNG CHỨC**

*

Số 19 -TB/HĐ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Nghệ An, ngày 15 tháng 6 năm 2022

THÔNG BÁO

**kết quả thi vòng 1 và triệu tập thí sinh dự thi vòng 2, kỳ thi tuyển công chức
cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội
tỉnh Nghệ An năm 2022**

Thực hiện Kế hoạch số 88 -KH/TU, ngày 22/3/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thi tuyển công chức các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An năm 2022;

Căn cứ kết quả điểm thi trắc nghiệm trên máy tính phần thi Kiến thức chung và Ngoại ngữ được tổ chức vào ngày 12/6/2022 tại Trường Đại học Vinh, Hội đồng thi tuyển thông báo kết quả thi vòng 1 và triệu tập thí sinh dự thi vòng 2, kỳ thi tuyển công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An năm 2022, cụ thể như sau:

1. Kết quả thi vòng 1

- Tổng số thí sinh theo danh sách đăng ký dự thi: 159 thí sinh.
- Vắng thi: 14 thí sinh.
- Không đạt: 30 thí sinh.
- Đạt: 115 thí sinh.

(Có bảng tổng hợp kết quả điểm thi kèm theo, được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh)

2. Thông báo triệu tập thí sinh dự thi vòng 2

- **Đối tượng dự thi:** Thí sinh có kết quả thi đạt tại vòng 1.
- **Nội dung, hình thức thi:** Thi viết nghiệp vụ chuyên ngành. Thời gian làm bài 180 phút.
- **Thời gian thi:**
 - + **14h30' ngày 25/6/2022 (thứ 7):** Làm thủ tục dự thi, xem số báo danh, phòng thi. Địa điểm tại phòng học A3.302, tầng 3, nhà A3, Trường Đại học Vinh.
 - + **7h30' ngày 26/6/2022 (chủ nhật):** Thi viết môn nghiệp vụ chuyên ngành.

- **Địa điểm thi:** Phòng học tầng 2, tầng 3, nhà A3, Trường Đại học Vinh
(Địa chỉ: số 182, đường Lê Duẩn, thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An).

Lưu ý: Thí sinh phải có mặt tại phòng thi trước thời gian thi 30 phút. Thí sinh phải mang theo căn cước công dân/giấy chứng minh nhân dân hoặc giấy tờ tùy thân hợp pháp khác (có dán ảnh) để xuất trình khi giám thị gọi vào phòng thi.

Hội đồng thi tuyển đề nghị các đơn vị thông báo triệu tập thí sinh tham dự kỳ thi đúng thời gian quy định. Thông báo này được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử Đảng bộ tỉnh Nghệ An. Địa chỉ truy cập: <http://nghean.dcs.vn>. Chuyên mục "Tuyển dụng công chức".

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (b/c),
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy,
- Thành viên Hội đồng thi tuyển,
- Ban giám sát kỳ thi tuyển,
- Đơn vị có thí sinh dự thi,
- Cổng TTĐT Đảng bộ tỉnh (đăng tải),
- Lưu.

PHÓ TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC TỈNH ỦY

kiêm

PHÓ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG THI



Hồ Đăng Tài



HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM
Nghê An, ngày 15 tháng 6 năm 2022

TỔNG HỢP KẾT QUẢ

Điểm thi vòng 1, kỳ thi tuyển công chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Nghệ An năm 2022
(Kèm theo Thông báo số 13-TB/HĐ, ngày 15/6/2022 của Hội đồng thi tuyển)

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
1	Hình Quang An	01	16/08/1992	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Nghĩa Đàn	55/60	24/30	Đạt	
2	Nguyễn Cảnh An	02	10/04/1994	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Đô Lương	40/60	9/30	Không đạt	
3	Trần Trường An	03	02/09/1996	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Huyện ủy Nam Đàn	40/60	Vắng	Không đạt	
4	Vũ Thị An	04	26/08/1989	Nữ	Chuyên viên công tác Văn phòng, Huyện ủy Diễn Châu	59/60	29/30	Đạt	
5	Nguyễn Thị Quỳnh Anh	05	01/06/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	46/60	16/30	Đạt	
6	Phạm Thị Ngọc Anh	06	23/10/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Nam Đàn	57/60	29/30	Đạt	
7	Phan Nhật Anh	07	14/01/1993	Nam	Chuyên viên công tác Công đoàn huyện Diễn Châu	22/60	Vắng	Không đạt	
8	Chu Duy Anh	08	28/8/1996	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	59/60	29/30	Đạt	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
9	Nguyễn Thị Ánh	09	18/10/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Nam Đàn	27/60	Vắng	Không đạt	
10	Trần Trọng Bằng	10	10/11/1994	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thị ủy Cửa Lò	49/60	29/30	Đạt	
11	Trần Thị Bé	11	10/10/1991	Nữ	Chuyên viên công tác Tuyên giáo, Huyện ủy Diễn Châu	51/60	26/30	Đạt	
12	Nguyễn Thị Bích	12	09/05/1985	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Yên Thành	59/60	30/30	Đạt	
13	Hồ Đức Cảnh	13	02/05/2000	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thị ủy Hoàng Mai	Vắng	Vắng	Vắng	
14	Nguyễn Thị Mỹ Châu	14	18/3/1984	Nữ	Chuyên viên công tác Văn thư lưu trữ, Huyện ủy Nghi Lộc	56/60	27/30	Đạt	
15	Nguyễn Thị Quỳnh Chi	15	12/03/1997	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Nghĩa Đàn	35/60	23/30	Đạt	
16	Nguyễn Thị Sao Chi	16	25/12/1998	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Nghĩa Đàn	49/60	28/30	Đạt	
17	Lâu Y Chia	17	28/08/1983	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Kỳ Sơn	38/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
18	Nguyễn Trung Chính	18	30/9/1999	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	57/60	24/30	Đạt	
19	Nguyễn Trọng Đạt	19	21/11/1999	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Thanh Chương	54/60	28/30	Đạt	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
20	Trần Tiến Đạt	20	21/09/1997	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Nghĩa Đàn	Vắng	Vắng	Vắng	
21	Nguyễn Thị Ngọc Diệp	21	23/3/1993	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Thanh Chương	19/60	Vắng	Không đạt	
22	Phạm Thị Đình	22	03/10/1989	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Tương Dương	54/60	miễn thi	Đạt	Có chứng chỉ tiếng dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
23	Nguyễn Đức Dục	23	16/6/1992	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Nghệ An	56/60	29/30	Đạt	
24	Nguyễn Việt Đức	24	11/10/1996	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Thanh Chương	54/60	28/30	Đạt	
25	Phan Công Đức	25	18/8/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Tương Dương	53/60	27/30	Đạt	
26	Thái Khắc Đức	26	27/09/1991	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Thành ủy Vinh	60/60	30/30	Đạt	
27	Trình Trung Đức	27	09/02/1995	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Quỳnh Hợp	Vắng	Vắng	Vắng	
28	Võ Mạnh Đức	28	10/06/1997	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Nghĩa Đàn	44/60	8/30	Không đạt	
29	Đặng Xuân Dũng	29	03/09/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Huyện ủy Anh Sơn	55/60	29/30	Đạt	
30	Hoàng Anh Dũng	30	14/09/1995	Nam	Chuyên viên Văn phòng, Huyện ủy Quỳnh Hợp	52/60	27/30	Đạt	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
31	Phạm Văn Dũng	31	13/01/1996	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Nghĩa Đàn	19/60	Vắng	Không đạt	
32	Võ Khắc Duy	32	04/09/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thành ủy Vinh	Vắng	Vắng	Vắng	
33	Nguyễn Thị Giang	33	29/1/1995	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Nghi Lộc	58/60	30/30	Đạt	
34	Thái Thị Hà	34	02/02/1988	Nữ	Chuyên viên công tác Mặt trận, Huyện ủy Yên Thành	40/60	18/30	Đạt	
35	Hoàng Thị Hải	35	16/09/1981	Nữ	Chuyên viên công tác Văn thư lưu trữ, Huyện ủy Diễn Châu	59/60	miễn thi	Đạt	Có Bằng ĐHNH Anh
36	Hoàng Tuấn Hải	36	14/5/1995	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	45/60	miễn thi	Đạt	Tốt nghiệp ĐH tại cơ sở ĐT bằng tiếng nước ngoài
37	Trần Thị Hải	37	18/8/1990	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Tương Dương	51/60	miễn thi	Đạt	Có Chứng chỉ tiếng dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
38	Nguyễn Thị Hậu	38	14/5/1997	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Thanh Chương	55/60	29/30	Đạt	
39	Võ Thị Tư Hậu	39	10/02/1985	Nữ	Chuyên viên công tác Mặt trận, Huyện ủy Yên Thành	57/60	29/30	Đạt	
40	Trần Thị Thu Hiền	40	01/10/1997	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ tỉnh Nghệ An	52/60	16/30	Đạt	Người dân tộc thiểu số
41	Bùi Trung Hiếu	41	30/12/1996	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thị ủy Thái Hòa	43/60	21/30	Đạt	

(Signature)

(Signature)

(Signature)

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trực nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
42	Nguyễn Trung Hiếu	42	16/09/1992	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Ủy Hưng Nguyễn Huyện	44/60	22/30	Đạt	
43	Phạm Trung Hiếu	43	19/02/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thị ủy Cửa Lò	39/60	25/30	Đạt	
44	Trương Trung Hiếu	44	08/12/1994	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Quỳnh Hợp	33/60	9/30	Không đạt	
45	Hồ Thị Hoa	45	08/05/1982	Nữ	Chuyên viên công tác Tuyên giáo, Huyện ủy Diễn Châu	49/60	12/30	Không đạt	
46	Nguyễn Thị Khánh Hòa	46	13/10/1990	Nữ	Chuyên viên công tác Cựu chiến binh, Huyện ủy Quỳnh Lưu	59/60	30/30	Đạt	
47	Phạm Trần Thu Hoài	47	16/01/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Con Cuông	48/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
48	Phan Thị Thu Hoài	48	08/01/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	36/60	27/30	Đạt	
49	Nguyễn Ngọc Huy Hoàng	49	04/04/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thành ủy Vinh	53/60	30/30	Đạt	
50	Phạm Quốc Hoàng	50	14/1/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Hưng Nguyễn	55/60	24/30	Đạt	
51	Lương Thị Hồng	51	27/07/1990	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Quỳnh Châu	vắng	vắng	Vắng	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
52	Nguyễn Thị Minh Huệ	52	17/11/1995	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Nghĩa Đàn	57/60	27/30	Đạt	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
53	Hà Xuân Hùng	53	08/10/1998	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Ủy ban Dân Châu Huyện	58/60	29/30	Đạt	
54	Nguyễn Mạnh Hùng	54	10/12/1993	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	40/60	11/30	Không đạt	
55	Vũ Y Hương	55	12/02/1998	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Kỳ Sơn	30/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
56	Phạm Thị Thanh Hương	56	11/06/1994	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Nghi Lộc	31/60	11/30	Không đạt	
57	Vũ Thị Hương	57	11/02/1993	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Tương Dương	43/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
58	Nguyễn Đình Huy	58	23/05/1992	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Ủy ban Quê Hợp Huyện	55/60	30/30	Đạt	
59	Đinh Thị Thương Huyền	59	20/12/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	48/60	13/30	Không đạt	
60	Lê Thanh Ngọc Huyền	60	07/11/1998	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	36/60	15/30	Đạt	
61	Phạm Thị Diệu Huyền	61	18/02/1998	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Huyện ủy Quỳnh Lưu	31/60	21/30	Đạt	
62	Nguyễn Đình Khải	62	02/06/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thị ủy Cửa Lò	24/60	22/30	Không đạt	
63	Nguyễn Văn Kiên	63	18/09/1989	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Ủy ban Quê Hợp Huyện	18/60	vắng	Không đạt	

Kam

Phu

Chức

Kam

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
64	Lộc Thị Hương	64	10/6/1989	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Tương Dương	51/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
65	Nguyễn Thị Hà	65	17/5/1992	Nữ	Chuyên viên công tác Công đoàn huyện Diễn Châu	38/60	21/30	Đạt	
66	Trần Thị Lê	66	18/01/1981	Nữ	Chuyên viên công tác Dân vận, Huyện ủy Diễn Châu	55/60	30/30	Đạt	
67	Bùi Thị Hải	67	25/1/1997	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Hưng Nguyên	43/60	21/30	Đạt	
68	Cao Nguyễn Khánh Linh	68	12/05/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Thanh Chương	Vắng	Vắng	Vắng	
69	Đinh Khánh Linh	69	17/3/1998	Nữ	Chuyên viên công tác Công đoàn huyện Đô Lương	56/60	30/30	Đạt	
70	Nguyễn Mỹ Linh	70	06/07/1991	Nữ	Chuyên viên công tác Công đoàn huyện Quỳnh Châu	28/60	Vắng	Không đạt	
71	Nguyễn Thị Thùy Linh	71	07/10/1997	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên Huyện ủy Nghĩa Đàn	52/60	23/30	Đạt	
72	Lê Hồng Linh	72	12/1/1993	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thành ủy Vinh	Vắng	Vắng	Vắng	
73	Ví Thị Thanh Luân	73	03/08/1993	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Kỳ Sơn	35/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
74	Hồ Ngọc Luật	74	22/8/1997	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân tỉnh Nghệ An	59/60	24/30	Đạt	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
75	Nguyễn Thị Cẩm Ly	75	04/05/1992	Nữ	Chuyên viên công tác Công đoàn huyện Con Cuông	13/60	vắng	Không đạt	
76	Hoàng Thị Mai	76	21/12/1997	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Nghĩa Đàn	53/60	29/30	Đạt	
77	Trương Tuyết Mai	77	14/12/1991	Nữ	Chuyên viên công tác Công đoàn huyện Quỳnh Châu	53/60	24/30	Đạt	
78	Lương Văn Rô Mạnh	78	22/01/1991	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Quỳnh Hợp	28/60	8/30	Không đạt	
79	Sầm Thế Mạnh	79	24/09/1997	Nam	Chuyên viên Văn phòng, Huyện ủy Quỳnh Hợp	35/60	24/30	Đạt	
80	Vi Đức Mạnh	80	27/06/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Con Cuông	56/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
81	Phan Đắc Minh	81	17/11/1989	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Thành ủy Vinh	30/60	10/30	Không đạt	
82	Lương Thị Mơ	82	05/10/1994	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên Huyện ủy Con Cuông	36/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
83	Nguyễn Hoài Nam	83	01/11/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Huyện ủy Anh Sơn	29/60	vắng	Không đạt	
84	Nguyễn Văn Nam	84	19/5/1997	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Đô Lương	57/60	29/30	Đạt	
85	Trần Phúc Nam	85	05/12/1997	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thị ủy Hoàng Mai	50/60	30/30	Đạt	





TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
86	Nguyễn Thị Nga	86	22/8/1998	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Nghi Lộc	39/60	12/30	Không đạt	
87	Nguyễn Thị Tố Nga	87	21/11/1980		Chuyên viên công tác Văn thư - Lưu trữ, Huyện ủy Con Cuông	51/60	miễn thi	Đạt	Có Chứng chỉ tiếng dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
88	Phan Thị Ngân	88	13/12/1984	Nữ	Chuyên viên công tác Dân vận, Huyện ủy Nghĩa Đàn	vắng	vắng	Vắng	
89	Lê Thị Hồng Ngọc	89	20/11/0995	Nữ	Chuyên viên công tác Tuyên giáo, Huyện ủy Diễn Châu	52/60	22/30	Đạt	
90	Nguyễn Thị Ánh Ngọc	90	10/02/1986	Nữ	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ, Thị ủy Cửa Lò	vắng	vắng	Vắng	
91	Dương Hoàng Nguyễn	91	04/07/1995	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Nghĩa Đàn	49/60	21/30	Đạt	
92	La Thị Bé Nguyễn	92	23/01/1997	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Tương Dương	44/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
93	Nguyễn Thị Nhung	93	01/02/1997	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Thanh Chương	41/60	26/30	Đạt	
94	Vũ Thị Nhung	94	12/05/1989	Nữ	Chuyên viên công tác Văn thư, lưu trữ, Huyện ủy Kỳ Sơn	55/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
95	Nguyễn Thị Kim Oanh	95	05/08/1986	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Yên Thành	57/60	29/30	Đạt	
96	Lỗ Đại Phong	96	20/04/1996	Nam	Chuyên viên công tác Mật trận, Huyện ủy Nam Đàn	56/60	30/30	Đạt	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
97	Nguyễn Văn Phúc	97	29/09/1995	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Quỳnh Hợp	55/60	30/30	Đạt	
98	Hồ Thị Phương	98	01/10/1984	Nữ	Chuyên viên công tác Dân vận, Huyện ủy Nghĩa Đàn	59/60	28/30	Đạt	
99	Hồ Việt Phương	99	10/08/1997	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thị ủy Thái Hòa	54/60	30/30	Đạt	
100	Nguyễn Thị Phương	100	08/06/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Con Cuông	44/60	17/30	Đạt	
101	Võ Lâm Phương	101	01/02/1996	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Quỳnh Châu	46/60	miễn thi	Đạt	Có Chứng chỉ tiếng dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
102	Nguyễn Bá Quân	102	17/08/1996	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Huyện ủy Quỳnh Lưu	39/60	25/30	Đạt	
103	Nguyễn Hồng Quân	103	24/3/1999	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	36/60	16/30	Đạt	
104	Trần Trung Quân	104	18/02/1994	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Huyện ủy Diễn Châu	58/60	30/30	Đạt	
105	Trần Võ Anh Quân	105	20/12/1999	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	51/60	25/30	Đạt	
106	Nguyễn Dương Quang	106	28/12/1999	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Huyện ủy Quỳnh Hợp	Vắng	Vắng	Vắng	
107	Nguyễn Văn Quý	107	29/9/1993	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân tỉnh Nghệ An	56/60	15/30	Đạt	





TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
108	Đậu Văn Quyết	108	07/9/1994	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh Nghệ An	40/60	22/30	Đạt	
109	Hoàng Minh Quyết	109	25/11/1997	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thị ủy Cửa Lò	36/60	26/30	Đạt	
110	Lê Đăng Sáng	110	22/11/1999	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thành ủy Vinh	57/60	28/30	Đạt	
111	Lữ Văn Sáu	111	03/07/1996	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	33/60	11/30	Không đạt	
112	Lê Thành Tâm	112	15/10/1992	Nữ	Chuyên viên công tác Công đoàn huyện Con Cuông	56/60	19/30	Đạt	
113	Nguyễn Trung Tân	113	05/12/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Đô Lương	54/60	29/30	Đạt	
114	Phạm Thành Tân	114	20/11/2000	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	56/60	29/30	Đạt	
115	Kiều Thạch	115	31/10/1996	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Đô Lương	41/60	25/30	Đạt	
116	Hồ Thị Thanh	116	09/02/1992	Nữ	Chuyên viên công tác Cựu chiến binh, Huyện ủy Quỳnh Lưu	vắng	vắng	Vắng	
117	Nguyễn Thị Phương Thanh	117	03/05/1984	Nữ	Chuyên viên công tác Mặt trận, Huyện ủy Diễn Châu	55/60	29/30	Đạt	
118	Kiều Ngọc Thành	118	19/05/1998	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Huyện ủy Quỳnh Lưu	47/60	24/30	Đạt	

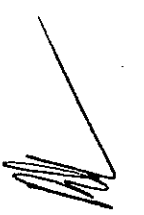
TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
119	Nguyễn Đạt	119	01/01/1995	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Con Cuông	35/60	24/30	Đạt	
120	Hồ Thị Phương	120	05/02/1996	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Thanh Chương	54/60	27/30	Đạt	
121	Hoàng Thị Bích	121	06/05/1986	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Nghi Lộc	44/60	30/30	Đạt	
122	Lê Thị Phương	122	30/4/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	55/60	30/30	Đạt	
123	Phan Thái Hương	123	13/7/1996	Nữ	Chuyên viên công tác Mặt trận, Ủy Hưng Nguyên	56/60	30/30	Đạt	
124	Phan Thiên	124	10/09/1998	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Thanh Chương	44/60	24/30	Đạt	
125	Đinh Thị Anh	125	06/05/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Hội phụ nữ, Thị ủy Cửa Lò	56/60	30/30	Đạt	
126	Đinh Trang	126	28/02/1991	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Tương Dương	48/60	miễn thi	Đạt	Có Chứng chỉ tiếng dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
127	Hoàng Văn	127	29/11/1993	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Ủy Quỳnh Hợp	58/60	28/30	Đạt	
128	Đặng Thị Thu	128	15/7/1987	Nữ	Chuyên viên công tác Văn thư lưu trữ, Huyện ủy Nghi Lộc	55/60	9/30	Không đạt	
129	Trần Quỳnh	129	03/01/1996	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Con Cuông	55/60	29/30	Đạt	






TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
130	Nguyễn Thị Thuý	130	10/10/1988	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Yên Thành	36/60	19/30	Đạt	
131	Nguyễn Tâm	131	17/07/1988	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Yên Thành	vắng	vắng	Vắng	
132	Phan Bảo	132	11/28/1994	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	39/60	11/30	Không đạt	
133	Nguyễn Sỹ	133	10/05/1993	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Đô Lương	56/60	25/30	Đạt	
134	Trần Khánh	134	02/06/1996	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	54/60	miễn thi	Đạt	Tốt nghiệp ĐH tại cơ sở ĐT bằng tiếng nước ngoài
135	Đặng Thị	135	20/02/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Thị ủy Cửa Lò	34/60	12/30	Không đạt	
136	Hồ Thị Thu	136	13/07/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ, Huyện ủy Nghĩa Đàn	45/60	10/30	Không đạt	
137	Nguyễn Thị Thu	137	02/12/1998	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	29/60	23/30	Không đạt	
138	Trần Thị Huyền	138	09/06/1991	Nữ	Chuyên viên công tác Mặt trận, Huyện ủy Diễn Châu	27/60	17/30	Không đạt	
139	Vũ Thị	139	01/02/1999	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Kỳ Sơn	40/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
140	Hoàng Thị	140	17/8/1991	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ tỉnh Nghệ An	59/60	30/30	Đạt	

TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
141	Sầm Hữu Trí	141	06/12/1993	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Ủy Quê Phong Huyện	46/60	miễn thi	Đạt	Người dân tộc đăng ký thi tuyển tại vùng dân tộc
142	Nguyễn Văn Trung	142	27/10/1997	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn thanh niên, Tỉnh đoàn Nghệ An	40/60	27/30	Đạt	
143	Trần Bảo Trung	143	10/12/1991	Nam	Chuyên viên công tác Mặt trận, Ủy Quê Phong Huyện	59/60	30/30	Đạt	
144	Lương Thanh Tú	144	28/07/1991	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Quỳnh Hợp	34/60	17/30	Đạt	
145	Nguyễn Thị Thanh Tú	145	15/7/1998	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Hưng Nguyên	46/60	22/30	Đạt	
146	Hoàng Việt Tuấn	146	15/5/1990	Nam	Chuyên viên Ban Nội chính Tỉnh ủy Nghệ An	57/60	27/30	Đạt	
147	Lê Khắc Tuấn	147	24/02/1996	Nam	Chuyên viên công tác Hội Nông dân, Huyện ủy Nghĩa Đàn	vắng	vắng	Vắng	
148	Nguyễn Thanh Tùng	148	23/05/1992	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Nghĩa Đàn	24/60	vắng	Không đạt	
149	Dương Thị Thanh Tuyền	149	17/6/1989	Nữ	Chuyên viên công tác Công đoàn huyện Đô Lương	vắng	vắng	Vắng	
150	Phạm Thị Tố Uyên	150	08/3/1994	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Phụ nữ tỉnh Nghệ An	56/60	29/30	Đạt	
151	Dương Thị Vân	151	15/04/1997	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Nghĩa Đàn	56/60	29/30	Đạt	



TT	Họ và tên	SBD	Ngày sinh	Giới tính	Vị trí việc làm, đơn vị đăng ký dự tuyển	Điểm thi trắc nghiệm		Kết quả thi vòng 1	Ghi chú
						Số câu trả lời đúng phần thi Kiến thức chung	Số câu trả lời đúng phần thi Ngoại ngữ		
152	Nguyễn Thị Vân	152	26/12/1989	Nữ	Chuyên viên công tác Công đoàn huyện Đô Lương	54/60	29/30	Đạt	
153	Phạm Quốc Việt	153	06/06/1995	Nam	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Nghĩa Đàn	56/60	28/30	Đạt	
154	Tương Thị Khánh Vy	154	07/12/1995	Nữ	Chuyên viên công tác Hội Nông dân tỉnh Nghệ An	53/60	21/30	Đạt	
155	Nguyễn Thị Xuyên	155	05/01/1988	Nữ	Chuyên viên công tác Mặt trận, Huyện ủy Yên Thành	44/60	16/30	Đạt	
156	Hoàng Thị Hải Yến	156	13/8/1994	Nữ	Chuyên viên công tác Văn thư lưu trữ, Huyện ủy Nghi Lộc	29/60	vắng	Không đạt	
157	Nguyễn Thị Hải Yến	157	05/01/1984	Nữ	Chuyên viên công tác Văn thư, lưu trữ, Huyện ủy Tân Kỳ	50/60	25/30	Đạt	
158	Nguyễn Thị Hồng Yến	158	06/11/1997	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Thanh Chương	29/60	vắng	Không đạt	
159	Nguyễn Thị Diệu Ngọc	159	30/9/1998	Nữ	Chuyên viên công tác Đoàn Thanh niên, Huyện ủy Hưng Nguyên	59/60	28/30	Đạt	

CÁN BỘ TỔNG HỢP ĐIỂM

